

Bản án số: 60/2023/HS-ST  
Ngày: 10-8-2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Ông Huỳnh Kính

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Phương Trà – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 96/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn T, sinh năm: 1995 tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng D, sinh năm: 1954 và bà Hồ Thị H1, sinh năm: 1954; vợ: Võ Thị Huyền Tr, sinh năm: 1997, con: có 01 con, sinh năm: 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo là đảng viên sinh hoạt đảng tại Chi bộ Quân sự xã B thuộc Đảng bộ xã B, huyện C, tỉnh Bình Định. Ngày 24/02/2022, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy C đã đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Đặng Văn T; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2022. Có mặt.

2. Nguyễn Tấn K, sinh năm: 2003 tại tỉnh Bình Định; nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn E, sinh năm: 1976 và bà Nguyễn Thị F, sinh năm: 1977; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/5/2022. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T:* Bà Nguyễn Thị Mai G (Vắng mặt) và ông Huỳnh Ư L - Luật sư Công ty Luật TNHH Hãng Luật Hiệp Định thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: 3/6 Q, phường 6, thành phố W, tỉnh Lâm Đồng.

*Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T:* Ông Trần Công P - Luật sư hoạt động tại Văn phòng Luật sư Cẩm Hòa thuộc đoàn Luật sư Bình Định bào chữa cho bị cáo theo luật định (Vắng mặt).

Địa chỉ: 80 N, thành phố K, tỉnh Bình Định.

*Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn K:* Ông Huỳnh Ư L- Luật sư Công ty Luật TNHH Hãng Luật Hiệp Định thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Địa chỉ: 3/6 Q, phường 6, thành phố W, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Ngọc J, sinh năm: 1983; trú tại: Thôn O, xã Ê, huyện C, tỉnh Bình Định (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đỗ Trọng V, sinh năm: 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Định.

2. Anh Nguyễn Trung U, sinh năm: 1994 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Định.

3. Anh Phan Minh S, sinh năm: 1988 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn O, xã Ê, huyện C, tỉnh Bình Định.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn Ǻ, sinh năm: 1988 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Phú Quang, xã Mỹ Phong, huyện C, tỉnh Bình Định.

2. Anh Đặng Văn Ư, sinh năm: 1998 (Vắng mặt).

3. Anh Nguyễn Đình Th, sinh năm: 1990 (Vắng mặt).

Đồng trú: Thôn Phú Ninh Tây, xã Mỹ Lợi, huyện C, tỉnh Bình Định.

4. Anh Hà Văn Đ, sinh năm: 1985 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn Chánh Thuận, xã Mỹ Trinh, huyện C, tỉnh Bình Định.

5. Anh Đặng Hồng Ch, sinh năm: 1992 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bình Định.

6. Anh Đặng Hoài Ǻ, sinh năm: 1991 (Vắng mặt).

7. Anh Đặng Văn I, sinh năm: 1995 (Vắng mặt).

8. Ông Nguyễn Văn Y, sinh năm: 1973 (Vắng mặt).

9. Anh Trần Văn V, sinh năm: 1990 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

10. Anh Đặng Văn S, sinh năm: 1994 (Vắng mặt).

Đồng trú: Thôn Xuân Phương, xã Mỹ An, huyện C, tỉnh Bình Định.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đặng Văn T và Trần Văn Ẫ có quen biết với anh Nguyễn Ngọc J qua việc săn bẫy chim Ch với nhau và bán chim bẫy được cho anh J. Khoảng cuối năm 2020, anh J còn nợ của T số tiền 4.500.000 đồng và T đã nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng anh J chưa trả.

Khoảng 08<sup>h</sup>00' ngày 14/12/2021, biết anh J đang giăng lưới bẫy chim tại đồng ruộng bầu nước thuộc thôn Xuân Phương, xã Mỹ An, huyện C, tỉnh Bình Định nên T rủ Ẫ đến chỗ J đang bẫy chim để đòi nợ, Ẫ rủ thêm Đặng Văn U đi cùng. Khi đến nơi gặp anh J nói chuyện thì giữa hai bên không thống nhất nhau về việc trả nợ tiền nên xảy ra mâu thuẫn, T và U xông vào dùng tay đánh anh J. Anh J chạy vào bên trong chòi canh bẫy chim của mình ở cạnh đó cầm lấy một cái rựa cán ngắn chạy ra rượt T và U bỏ chạy. Trong lúc xảy ra mâu thuẫn đánh nhau nói trên thì Hà Văn Đ là người cùng bẫy chim với anh J trước đó vừa đến thấy vậy cũng rượt đuổi theo T nhưng không kịp. Bực tức việc bị anh J cầm rựa rượt đánh, T gọi điện cho Nguyễn Tấn K ( K gọi T bằng chú) kể lại sự việc và nhờ K đến giúp mình để gặp J nói chuyện. Do K không có xe nên nhờ bạn là Đặng Hồng Ch điều khiển xe mô tô chở K đi. Khi đi tới đoạn đường thuộc thôn Xuân Phương, xã Mỹ An, huyện C, tỉnh Bình Định thì Ch gặp bạn quen biết là Đặng Hoài Á nên dừng xe lại nói chuyện. Trước đó Á cũng nghe Đ gọi điện thoại kể lại việc Ẫ, T tới đòi nợ và xảy ra sự việc đánh nhau giữa J và T, Á (J, Đ và Á có quen biết với nhau); đồng thời biết Ch cũng đi đến chỗ J nên Á xin đi nhờ xe của Ch và K tới chỗ chòi canh bẫy chim của J. Do Á có quen biết với hai bên nên nói chuyện hòa giải, J hứa sẽ trả tiền nợ cho Ẫ và T, còn Đ cũng hứa đến cuối tháng 12/2021 nếu J không có tiền trả nợ thì Đ sẽ trả thay cho J; T và Á thống nhất rồi tất cả giải tán đi về.

Đến khoảng hơn 20<sup>h</sup>00' ngày 14/12/2021, sau khi nhậu rượ trên đường đi về đến đoạn đường ĐT 632 trước nhà Đỗ Trọng V, Đặng Văn T thấy Nguyễn Tấn K đang ngồi nhậu trong nhà của B cùng với Nguyễn Trung U và Phan Minh S nên T vào ngồi nhậu Ch. Trong lúc ngồi nhậu, T và K có nói cho những người còn lại trong bàn nhậu nghe về việc T đi đòi tiền nợ tại thôn Xuân Phương, xã Mỹ An, huyện C, tỉnh Bình Định nhưng bị đuổi đánh vào buổi sáng cùng ngày. Lúc này, có người trong bàn nhậu nói rủ đi xuống chỗ Nguyễn Ngọc J bẫy chim nói trên để nói chuyện lý do tại sao đánh T vào buổi sáng cùng ngày và yêu cầu trả nợ (không xác định được là ai nói) thì tất cả những người trong bàn nhậu đều đồng ý đi. T điều khiển xe mô tô biển số 60R6-9642 chở U và K đi trước, V điều khiển xe mô tô biển số 77D1 - 339.49 chở S đi sau. Cũng trong thời gian trên, tại chòi canh bẫy chim của Nguyễn Ngọc J có Hà Văn Đ và Đặng Văn I đang ngồi nhậu bên trong, còn J ngồi chơi chứ không nhậu. Nhóm của T đi xe

mô tô đến cách chòi canh bẫy chim của J khoảng 20 mét thì dừng lại đi bộ (vì đường đất bờ ruộng nhỏ không đi xe vào được); T và K đi vào trước, còn U, V và S đi theo vào sau. Khi T và K tới sát chòi canh bẫy chim của J (U, V và S cách khoảng 10 mét) thì Đ phát hiện được sợ bị đánh nên từ bên trong chòi canh bẫy chim bỏ chạy thoát; J cũng vừa đi thăm lưới bẫy chim vào gần tới cửa chòi thì bị K, T xông đến dùng tay, chân đánh J. J bỏ chạy ra hướng giữa cánh đồng ruộng, K đuổi theo một đoạn nhưng không kịp nên dừng lại. Cũng trong lúc Đ bỏ chạy, I ở trong chòi bước ra ngoài thì bị một người trong nhóm T đánh vào vùng trán gây thương tích rách da chảy máu (không xác định được là ai và dùng gì để đánh) nên I cũng bỏ chạy. Khoảng 05 phút sau, J sợ các đối tượng đập phá đồ dụng cụ dùng để bẫy chim nên quay trở lại gần chòi canh bẫy chim thì bị K đuổi theo bắt giữ được và kéo đi về ngôi chòi bãi đất trống cách trước cửa chòi canh bẫy chim khoảng 02 mét. Ngay sau đó, T và K dùng tay, chân đánh, đập vào vùng đầu, mặt, người của J, làm cho J bị ngã ngửa rớt xuống mương nước cạnh phía sau (mương có nước cạn). Thấy vậy, U đến giúp nắm kéo J lên bờ và đẩy T, K ra không cho đánh nữa. Lúc này, T nói “*Sao nợ tiền không trả mà còn lấy rựa đuổi chém tôi*”, đồng thời T yêu cầu J trả tiền nợ cho T. J nói không có tiền để trả thì K tiếp tục dùng tay, chân đánh, đá vào người J, làm J ngã rớt xuống mương nước lần thứ hai. Lúc này, U và S đến kéo J lên bờ và đẩy K ra không cho đánh nữa; còn Đỗ Trọng V khi đó đứng cách xa khoảng 03 đến 04 mét và không có hành động hay lời nói gì. Do bị đánh đau nên J gọi điện thoại về cho vợ để kiểm tra xem số tiền còn nợ của T là bao nhiêu thì vợ J chốt lại còn nợ 4.500.000 đồng. Sau đó, J gọi điện thoại cho người quen là anh Nguyễn Văn Y hỏi mượn số tiền 3.500.000 đồng và được anh Y đồng ý. Cũng trong thời gian này, anh Hà Văn Đ chạy bộ đến nhà anh Đặng Hoài Á kê cho Á biết về việc các đối tượng đến đánh J và I tại chòi bẫy chim. Nghe vậy, Á điều khiển xe mô tô một mình đi ra chỗ chòi canh bẫy chim của J, lúc này I cũng gọi điện thoại cho Á nhờ mượn tiền đem đến trả nợ giúp J nhưng do đi gần tới nên Á không quay về mượn tiền. Khi Á đến chòi canh bẫy chim thì J nhờ đi đến nhà anh Chệnh lấy số tiền mượn 3.500.000 đồng để trả nợ, nên Á đi đến nhà Y để lấy tiền. Khi Á đem tiền tới đưa cho J và J đưa tiền cho K cầm đếm (T soi đèn pin điện thoại cho K đếm tiền) chỉ có 3.500.000 đồng, nên T nói: “*Không lấy thiếu tiền và cũng không lấy dư tiền*” (ý T yêu cầu J trả đủ tiền nợ). Sau đó, T có gọi cho U (người đi cùng T lúc sáng) qua video messenger nói cho U biết việc T đang đánh J và hỏi U xử lý ra sao thì U trả lời “*Thịt đi*” (ý U bảo T đánh J). Cho nên T tiếp tục xông đến đá trúng tay J làm J rớt điện thoại xuống đất, đồng thời K cũng dùng chân đạp trúng vào vai J nên J tiếp tục nhờ Á đi mượn tiền để trả nợ. Sau đó, Á gọi điện thoại cho anh Đ hỏi mượn số tiền 300.000 đồng, anh Trần Văn V (sinh năm 1990; trú Xuân Phương, Mỹ An, C, Bình Định) hỏi mượn số tiền 500.000 đồng, anh Đặng Văn S (sinh năm 1994; trú Xuân Phương, Mỹ An, C, Bình Định) và anh Đặng Văn I hỏi mượn của mỗi người 100.000 đồng đem đến đưa cho J và J đã đưa cho K đếm đủ 1.000.000 đồng. Khi nhận đủ số tiền 4.500.000 đồng thì T, K và những người đi cùng bỏ đi về. Sau đó, J thấy mệt trong người nên đi vào trong chòi canh bẫy chim nằm nghỉ; đến khoảng 30 phút sau, J bị nôn ói nên Á gọi điện thoại cho Đ thuê xe ô tô cấp cứu tới chở J đến

Trung tâm y tế huyện C cấp cứu, nhưng do thương tích nặng nên được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định cấp cứu và điều trị đến ngày 27/12/2021 xuất viện.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/2022/PY-TgT ngày 07/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận đối với Nguyễn Ngọc J như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương gây sưng nề vùng cằm, sưng nề vùng trán, đau đầu, không liệt, tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải và dọc liềm đại não đã điều trị. Hiện vùng trán, cằm không có dấu vết. Tỷ lệ 32% (Ba mươi hai phần trăm).

- Bệnh nhân van đau vùng ngực, bụng, không ghi nhận dấu vết thương tích đã điều trị. Hiện vùng ngực, bụng không có dấu vết và di chứng. Tỷ lệ 0% (không phần trăm).

2. Kết luận: Căn cứ Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32% (Ba mươi hai phần trăm).

3. Cơ chế hình thành vết thương: Khả năng do vật tày tác động (BL số 112).

\* Tại Công văn số 196 ngày 05/9/2022, Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định trả lời về cơ chế hình thành thương trên cơ thể của Nguyễn Ngọc J như sau:

1. Cơ chế hình thành từng vết thương: Đã được thể hiện tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/2022/PY-TgT.

2. Tại thời điểm vào viện không mô tả cụ thể thương tích như hình dạng, mật độ, bờ mép, tiết diện... Tại thời điểm giám định các thương tích đã lành nên không xác định được cụ thể vật gây ra thương tích cho Nguyễn Ngọc J.

\* **Về vật chứng vụ án:** Cơ quan điều tra thu giữ của Đặng Văn U 01 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu VIVO có số IMEI (khe gắn thẻ sim 1): 861128057459452; IMEI (khe gắn thẻ sim 2): 861128057459445.

\* **Về dân sự:** Sau khi sự việc xảy ra, gia đình các bị can Đặng Văn T, Nguyễn Tấn K và các đối tượng liên quan (Đỗ Trọng V, Nguyễn Trung U và Phan Minh S) đã thỏa Á và bồi thường cho bị hại Nguyễn Ngọc J 150.000.000 đồng, nên anh J đã có đơn rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, bãi nại và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSBD-P2 ngày 22/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Tấn K về tội: “Cướp tài sản” theo điểm b khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Tấn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Tấn K về tội “Cướp tài sản” theo điểm b khoản 3 Điều 168 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 168, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 08 đến 09 năm tù. Bị cáo Nguyễn Tấn K từ 07 đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho Đặng Văn U 01 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu VIVO có số IMEI (khe gắn thẻ sim 1): 861128057459452; IMEI (khe gắn thẻ sim 2): 86112805745944.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc J đã nhận tiền bồi thường và có đơn xin bãi nại nên không xem xét.

Luật sư Huỳnh U Lbào chữa cho bị cáo Đặng Văn T và Nguyễn Tấn K: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” là không có căn cứ. Các bị cáo có hành vi tấn công bị hại để yêu cầu bị hại trả nợ, tuy nhiên hành vi tấn công không làm cho bị hại rơi vào tình trạng không thể chống cự được, do đó không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hai bị cáo về tội “Cướp tài sản”. Các bị cáo dùng tay chân đánh bị hại không thể gây ra thương tích cho bị hại 32% (theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 10/2022/PY-TgT ngày 07/02/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận đối với Nguyễn Ngọc J); Cơ chế hình thành vết thương: Khả năng do vật tày tác động. Như vậy, không xác định được vật gây thương tích cho bị hại nên đề nghị hội đồng xét xử trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định để điều tra bổ sung, xác định rõ vật gây ra thương tích cho bị hại Nguyễn Ngọc J.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người J hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ việc Nguyễn Ngọc J nợ tiền Đặng Văn T, nên Đặng Văn T rủ Trần Văn A và Đặng Văn U đến nhà anh J để đòi nợ thì hai bên xảy ra cãi vã, T, U dùng tay đánh anh J, anh J vào nhà lấy rựa rượt đuổi nên T, U bỏ chạy. Sau đó hai bên đã hòa giải

anh J hứa sẽ trả tiền cho T. Tuy nhiên trong lúc ngồi nhậu cùng với Đỗ Trọng V, Nguyễn Tấn K, Nguyễn Trung U và Phan Minh S, T kể cho cả nhóm nghe việc đi đòi nợ bị đuổi đánh nên tất cả đều đồng ý đi đến nhà J để hỏi chuyện. Đến nơi T, K ngay lập tức dùng tay chân đánh đá nhiều cái vào đầu, mặt, người anh J buộc anh J phải trả nợ và anh J đã trả cho T 4.500.000 đồng. Sau khi lấy được tiền tất cả bỏ về. Hậu quả, anh J bị thương tích với tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là 32%. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Văn T và Nguyễn Tấn K đã phạm tội “Cướp tài sản” với tình tiết “Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 168 của Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 20/CT-VKSBD-P2 ngày 22/02/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi các bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của bị hại, đồng thời làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa Ch tội phạm.

Trong vụ án này các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người nên chỉ mang tính đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đặng Văn T là người khởi xướng rủ Nguyễn Tấn K đến nhà Nguyễn Ngọc J để đòi nợ. T và K đều dùng tay chân đánh đá nhiều cái vào đầu, mặt, người bị hại để buộc anh J phải trả 4.500.000đ cho T. Do đó, bị cáo T giữ vai trò chính trong vụ án nên mức án áp dụng đối với Đặng Văn T phải cao hơn Nguyễn Tấn K.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ cho bị hại Nguyễn Văn J nên được bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Đặng Văn T là dân quân tự vệ của xã, có bà nội là mẹ Việt Nam anh hùng. Bị cáo Nguyễn Tấn K có hoàn cảnh gia đình khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh hiểm nghèo, ông nội tham gia kháng chiến nên các bị cáo T, K đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét thấy các bị cáo Đặng Văn T và Nguyễn Tấn K có nhân I tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nên hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng và trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo vừa thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc J đã nhận tiền bồi thường và có đơn xin bãi nại nên hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu VIVO có số IMEI (khe gắn thẻ sim 1): 861128057459452; IMEI (khe gắn thẻ sim 2): 86112805745944 là tài sản của anh Đặng Văn U nên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho anh Đặng Văn U.

[8] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Tấn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Luật sư Huỳnh Phước L đưa ra luận cứ bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T cho rằng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo về tội “Cướp tài sản” là không có căn cứ và yêu cầu hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung để xác định vật gây ra thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra các bị cáo đều khai nhận khi nhìn thấy bị hại, các bị cáo ngay lập tức dùng tay chân đánh, đá vào đầu, vào người bị hại làm bị hại rơi xuống ruộng nước hai lần, lúc này bị hại hoàn toàn không thể phản kháng hay chống cự được, buộc bị hại phải gọi điện thoại mượn tiền trả nợ cho Đặng Văn T. Hành vi các bị cáo dùng tay chân đánh đá bị hại, dẫn đến hậu quả anh J bị thương tích với tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên là 32%. Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Do đó, luận cứ bào chữa của luật sư không được hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Vấn đề khác:

- Đối với các đối tượng Phan Minh S, Đỗ Trọng V, Nguyễn Trung U cùng đi với Đặng Văn T và Nguyễn Tấn K đến chòi canh bẫy chim của anh Nguyễn Ngọc J để đòi nợ nhưng S, V, U không có hành động cụ thể để hỗ trợ T, K đánh anh J để đòi nợ mà còn can ngăn không cho T, K đánh anh J. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với S, V, U đồng phạm với T, K về tội “Cướp tài sản” quy định tại Điều 168 Bộ luật Hình sự.

- Đối với đối tượng Đặng Văn U: Khi xảy ra vụ việc, Đặng Văn T có gọi cho U (là người đi cùng T lúc sáng gặp J) qua video messenger để nói cho U biết việc T đang đánh J và hỏi U xử lý sao chứ không nói đang đánh anh J để đòi nợ tiền. Bực tức chuyện lúc sáng J nợ tiền không chịu trả mà còn dùng rựa rượt đuổi đánh U, T nên U trả lời “Thịt đi”. Sau đó, T xông vào đánh J. Ngày 06 tháng 6 năm 2023 Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung về hành vi đồng phạm giúp sức của Đặng Văn U trong vụ án và xác định vật gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, tại công văn số 783/VKS-P2 ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định ban hành, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Tấn K theo cáo trạng số 20/CT-VKSBD-P2 ngày 22/02/2023.



*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Tấn K phạm tội “*Cướp tài sản*”.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 3 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Đặng Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/02/2022.

- Căn cứ vào: Điểm b khoản 3 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

- *Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Tấn K 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho anh Đặng Văn U 01 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu VIVO có số IMEI (khe gắn thẻ sim 1): 861128057459452; IMEI (khe gắn thẻ sim 2): 861128057459445 (không kiểm tra chất lượng bên trong).

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/3/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).*

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Đặng Văn T, Nguyễn Tấn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

### **Nơi nhân:**

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hoài Xuân**